

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá : bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phần cứng CNTT cho Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa , nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Trần Thị Thùy Linh
 - Số điện thoại liên hệ: 0977.116.394
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Đông vệ, TP. Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phần cứng CNTT
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 25/12/2024 đến trước 17h00 ngày 04/01/2025
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 15 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: (Phụ lục 01 kèm theo)
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng được ký kết.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.
- Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng

PHỤ LỤC 01

**Danh mục trang thiết bị phần cứng CNTT bảo trì, bảo dưỡng kèm theo
Yêu cầu báo giá số 14/MBVUB-YCBG ngày 25/12/2024**

I. Danh mục thiết bị thực hiện bảo trì, vận hành

TT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Máy chủ ảo hóa ứng dụng, CSDL. Test	Hãng sản xuất máy tính chính: HPE Xuất xứ máy chính: Singapore Kí mã hiệu máy chính: Part number:868703-B21 Description(Tên mô tả): HPE ProLiant DL380 Gen 10 8SFF Configure-to-order Server	Chiếc	3
2	SAN switch	Hãng sản xuất máy chính: HPE Xuất xứ máy chính: Czech Kí mã hiệu máy chính: Part number: QW937B Description: HPE SN3000B 16GB 24-port/12 port Active Fibre Channel Switch	Bộ	1
3	Tủ đĩa Storage	Hãng sản xuất máy chính: HPE Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: Part number: H6Y96B Description: HPE 3PAR 8400 2N+SW Storage Field Base	Chiếc	1
4	Phần mềm ảo hóa cho máy chủ	Hãng sản xuất máy chính: Vmware Kí mã hiệu: Vmware vSphere Standard	Phần mềm	3
5	Phần mềm quản trị ảo hóa	Hãng sản xuất máy chính: Vmware Kí mã hiệu: Vmware vCenter Server Standard	Phần mềm	1
6	Bộ định tuyến (Router)	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: ISR4431/K9	Chiếc	2
7	Hệ thống Switch trung tâm (Core)	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: WS-C2960X-	Chiếc	2

	Switch)	24TS-L		
8	Hệ thống Access Switch tòa nhà	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: WS-C2960X-24TS-L	Chiếc	9
9	Hệ thống Access Switch tầng	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: WS-C2960X-24TS-LL	Chiếc	19
10	Bộ tường lửa (Firewall)	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: Mexico Kí mã hiệu máy chính: Firepower 2110 Master Bundle(Mã sản phẩm:FPR2110-NGFW-K9)	Chiếc	2
11	Thiết bị điều khiển không dây	Hãng sản xuất máy chính: HPE Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: AIR-CT3504-K	Bộ	1
12	Thiết bị phát sóng không dây	Hãng sản xuất máy chính: Cisco Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: AIR-AP28021-S-K9	Chiếc	21
13	UPS	Hãng sản xuất máy chính: Eaton Xuất xứ máy chính: China Kí mã hiệu máy chính: 9E20KI	Bộ	2
14	Phần cứng PACS server	Kí mã hiệu: PowerEdge R740 Mã sản phẩm: PowerEdge R740 XL Server Xuất xứ: Malaysia	Cái	1
15	UPS 6 KVA	Kí mã hiệu: ARES AR906IIRT Mã sản phẩm: ARES Xuất xứ: China	Bộ	1
16	Network Switch(12 port x 10GB)	Kí mã hiệu: S4112T-ON Mã sản phẩm: Dell EMC Switch S4112T-ON Xuất xứ: Taiwan	Bộ	1
17	KVM với màn hình	Kí mã hiệu: DAV2108 Mã sản phẩm: Dell DAV2108 8-port	Bộ	1

	analog, upgradeable to digital KVM switch with 1 local user, 1 power supply Xuất xứ: China		
--	---	--	--

II. Các nội dung công việc cần thực hiện.

2.1. Bảo trì bảo dưỡng hệ thống máy chủ

TT	Hạng mục công việc	Tần suất
1	Đáp ứng xử lý sự cố đột xuất	Phối hợp xử lý trên hệ thống sau tối đa 5'. Hỗ trợ xử lý trực tiếp sau tối đa 60'
2	Kiểm tra backup máy chủ	1 tháng/1 lần
3	Vệ sinh máy chủ	6 tháng/1 lần
4	Kiểm tra, cập nhật Hệ điều hành trên máy chủ	1 tháng/1 lần
5	Dọn rác hệ thống (Xóa tập tin rác và phần mềm không sử dụng) trên máy chủ	1 tháng /1 lần
6	Chạy DiskDefragment – Kiểm tra và tối ưu hiệu suất làm việc của máy chủ	6 tháng/1 lần
7	Kiểm tra môi trường hoạt động của hệ thống: UPS, nhiệt độ, độ ẩm, không khí lưu thông...	1 tháng/1 lần
8	Chạy các phần mềm chuẩn đoán lỗi ổ cứng và nhiệt độ server để phát hiện thay thế thiết bị kịp thời	1 tháng/1 lần
9	Tư vấn khuyến cáo, nâng cấp phần cứng, phần mềm	1 tháng/1 lần
10	Kiểm tra các quy định truy cập Internet	1 tháng/1 lần
11	Kiểm tra Log máy chủ để phát hiện và sửa lỗi máy chủ nếu có	1 tháng/1 lần
12	Kiểm tra, cập nhật phần mềm anti virus, loại bỏ các chương trình gián điệp khác: malware, trojan, keyloggers..	1 tháng/1 lần
13	Phân quyền hệ thống theo yêu cầu và nhu cầu khách hàng	Sau 30' khi có yêu cầu
14	Quản trị chia sẻ tài nguyên server: Quyền người dùng, chia sẻ thư mục	Sau 30' khi có yêu cầu



15	Quản trị bảo mật server: Quyền truy cập máy chủ, cấu hình firewall, đánh giá thông tin cấu hình	Sau 30' khi có yêu cầu
16	Quản trị DHCP, DNS	Sau 30' khi có yêu cầu

b. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các bộ lưu điện UPS

TT	Hạng mục công việc	Tần suất
1	Vệ sinh tổng thể thiết bị	6 tháng/ 1 lần
2	Kiểm tra tổng nguồn tiếp xúc của các thiết bị	6 tháng/ 1 lần
3	Kiểm tra thời gian chịu tải, khả năng cung cấp điện khi ngắt nguồn điện lưới cung cấp vào thiết bị để đánh giá tình trạng ắc quy	6 tháng/ 1 lần

c. Thực hiện bảo trì và quản trị hệ thống mạng

TT	Hạng mục công việc	Tần suất
1	Đáp ứng xử lý sự cố đột xuất trong giờ hành chính	Phối hợp xử lý trên hệ thống sau tối đa 5'. Hỗ trợ xử lý trực tiếp sau tối đa 60'
2	Khảo sát hạ tầng CNTT và tư vấn cấu hình mạng, quy hoạch địa chỉ mạng	Khi có yêu cầu
3	Backup cấu hình thiết bị khi có thay đổi	Ngay sau khi thực hiện
4	Ghi hồ sơ theo dõi hệ thống (sổ bảo trì)	Định kỳ hàng tháng
5	Tư vấn nâng cấp phần cứng, phần mềm	Khi có yêu cầu
6	Đánh giá hiệu năng các thiết bị mạng chính (Router, Switch, Firewall...)	Khi có yêu cầu
7	Rà soát, tư vấn tối ưu hệ thống wifi	Khi có yêu cầu
8	Phân quyền hệ thống theo yêu cầu và nhu cầu khách hàng	Khi có yêu cầu
9	Mở port cho phép bên ngoài truy cập dịch vụ của server bên trong mạng khách hàng(camera, web, server...)	Sau 30' khi có yêu cầu
10	Cấu hình VLAN, port trunk, port access	Sau 30' khi có yêu cầu

11	Cấu hình access-list, một số policy trên thiết bị mạng	Sau 30' khi có yêu cầu
12	Kiểm tra log các thiết bị quan trọng phát hiện và sửa lỗi	Sau 30' khi có yêu cầu

d. Thực hiện tối ưu hóa hạ tầng mạng, Server, data storage

TT	Hạng mục công việc	Nội dung
1	Hạ tầng mạng	Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng mạng
		Cấu hình chính sách an ninh, an toàn lại tất cả các switch distribution và switch core
		Cấu hình giám sát lưu lượng các port trên tất cả các thiết bị switch trên PRTG
		Kiểm tra và đưa hệ thống firewall vào hệ thống
		Backup cấu hình của tất cả các thiết bị mạng
		Cấu hình hệ thống quản lý máy tính kết nối vào hệ thống mạng qua địa chỉ MAC
2	Hạ tầng Server	Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng server
		Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm của bệnh viện tối ưu lại hệ thống máy chủ
		Kiểm tra và rà soát lại các máy chủ ảo trên Esxi
		Đánh giá, kiểm tra hệ thống backup của hệ thống
3	Hạ tầng data storage	Đánh giá, kiểm tra hạ tầng Storage
		Lên phương án, kế hoạch nâng cấp tài nguyên lưu trữ

